

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 14/01/2021**

| Tổng quan thị trường | HSX | HNX | Giao dịch của NDTNN | HSX | HNX |
|-------------------------------------|--------|-------|------------------------|-------|-----|
| Chỉ số | 1.186 | 222,4 | Mua (tỷ đồng) | 1.568 | 23 |
| Thay đổi (%) | -0,52% | 0,23% | Bán (tỷ đồng) | 1.842 | 79 |
| Khối lượng giao dịch (triệu đơn vị) | 819,2 | 204,0 | Giá trị ròng (tỷ đồng) | -274 | -56 |
| Giá trị giao dịch (tỷ đồng) | 18.193 | 3.132 | | | |

HSX

HNX

Top 5 giao dịch nhiều nhất

| Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi | Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi |
|-----|------------|-------|--------------|-----|------------|-------|--------------|
| HAG | 29.419.900 | 6,00 | -0,27/-4,31% | SHB | 65.763.600 | 19,10 | +0,30/+1,60% |
| STB | 26.650.000 | 19,50 | -0,30/-1,52% | PVS | 15.481.800 | 20,50 | -0,40/-1,91% |
| FLC | 26.281.100 | 4,91 | -0,11/-2,19% | KLF | 10.193.500 | 2,70 | -0,20/-6,90% |
| HQC | 23.887.800 | 2,50 | +0,16/+6,84% | HUT | 9.999.400 | 4,70 | 0,00/0,00% |
| ROS | 20.175.000 | 3,07 | +0,20/+6,97% | TIG | 8.234.900 | 8,40 | +0,70/+9,09% |

Top 5 tăng giá nhiều nhất

| Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi | Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi |
|-----|------------|--------|--------------|-----|------------|-------|--------------|
| NHH | 440.900 | 68,50 | +4,00/+6,20% | MAS | 1.800 | 41,70 | +3,70/+9,74% |
| DHG | 29.300 | 109,00 | +3,20/+3,02% | L14 | 133.600 | 64,00 | +3,00/+4,92% |
| HTN | 304.600 | 46,65 | +3,05/+7,00% | VNR | 1.079.400 | 26,20 | +2,30/+9,62% |
| DMC | 231.600 | 61,20 | +3,00/+5,15% | PTI | 20.900 | 28,90 | +1,90/+7,04% |
| NCT | 124.700 | 73,40 | +2,60/+3,67% | NTP | 284.800 | 38,60 | +1,70/+4,61% |

Top 5 giảm giá nhiều nhất

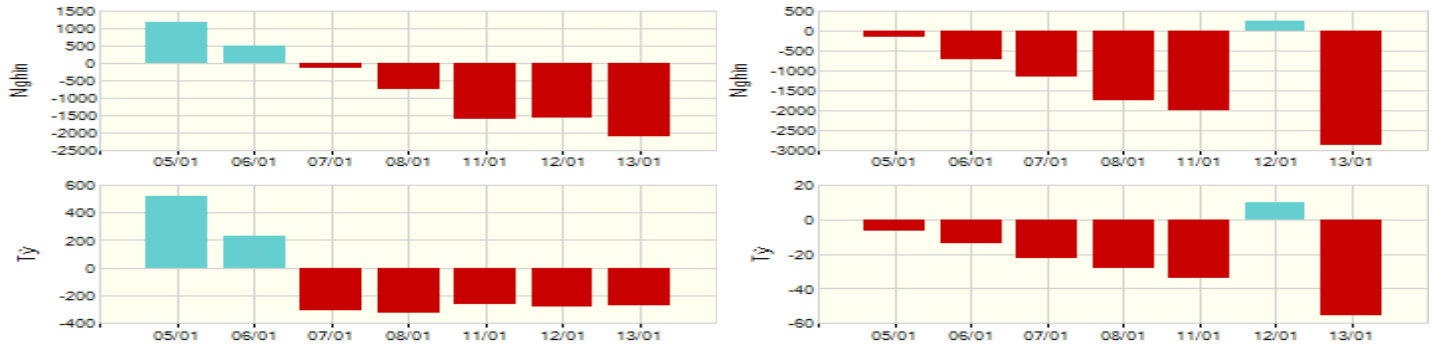
| Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi | Mã | Khối lượng | Giá | Thay đổi |
|-----|------------|--------|--------------|-----|------------|-------|--------------|
| TN1 | 2.800 | 79,00 | -5,70/-6,73% | HHC | 1.600 | 80,00 | -7,00/-8,05% |
| HRC | 17.400 | 72,00 | -5,00/-6,49% | VNT | 23.900 | 70,40 | -6,60/-8,57% |
| VIC | 1.237.900 | 111,10 | -3,30/-2,88% | CAG | 100 | 56,40 | -6,20/-9,90% |
| CVT | 196.400 | 42,95 | -3,05/-6,63% | DNC | 3.900 | 53,20 | -5,80/-9,83% |
| VHM | 2.972.500 | 100,90 | -2,50/-2,42% | TDT | 109.200 | 23,30 | -2,50/-9,69% |



HSX

HNX

Biểu đồ mua bán của NĐTNN



Top 5 mua ròng

| Mã | Giá | Thay đổi | Khối lượng | Mã | Giá | Thay đổi | Khối lượng |
|--------|-------|--------------|------------|-----|-------|--------------|------------|
| FUEVFN | 18,58 | -0,10/-0,54% | 9.232.100 | SHS | 26,80 | +0,10/+0,37% | 373.200 |
| E1VFN3 | 19,59 | -0,21/-1,06% | 4.338.100 | BTS | 5,80 | -0,10/-1,69% | 89.800 |
| NVL | 75,60 | +0,20/+0,27% | 2.734.000 | HUT | 4,70 | 0,00/0,00% | 88.400 |
| HDB | 26,85 | +0,10/+0,37% | 1.470.600 | MBG | 8,30 | +0,50/+6,41% | 71.200 |
| VRE | 36,20 | -0,50/-1,36% | 1.436.800 | ART | 4,50 | -0,10/-2,17% | 46.400 |

Top 5 bán ròng

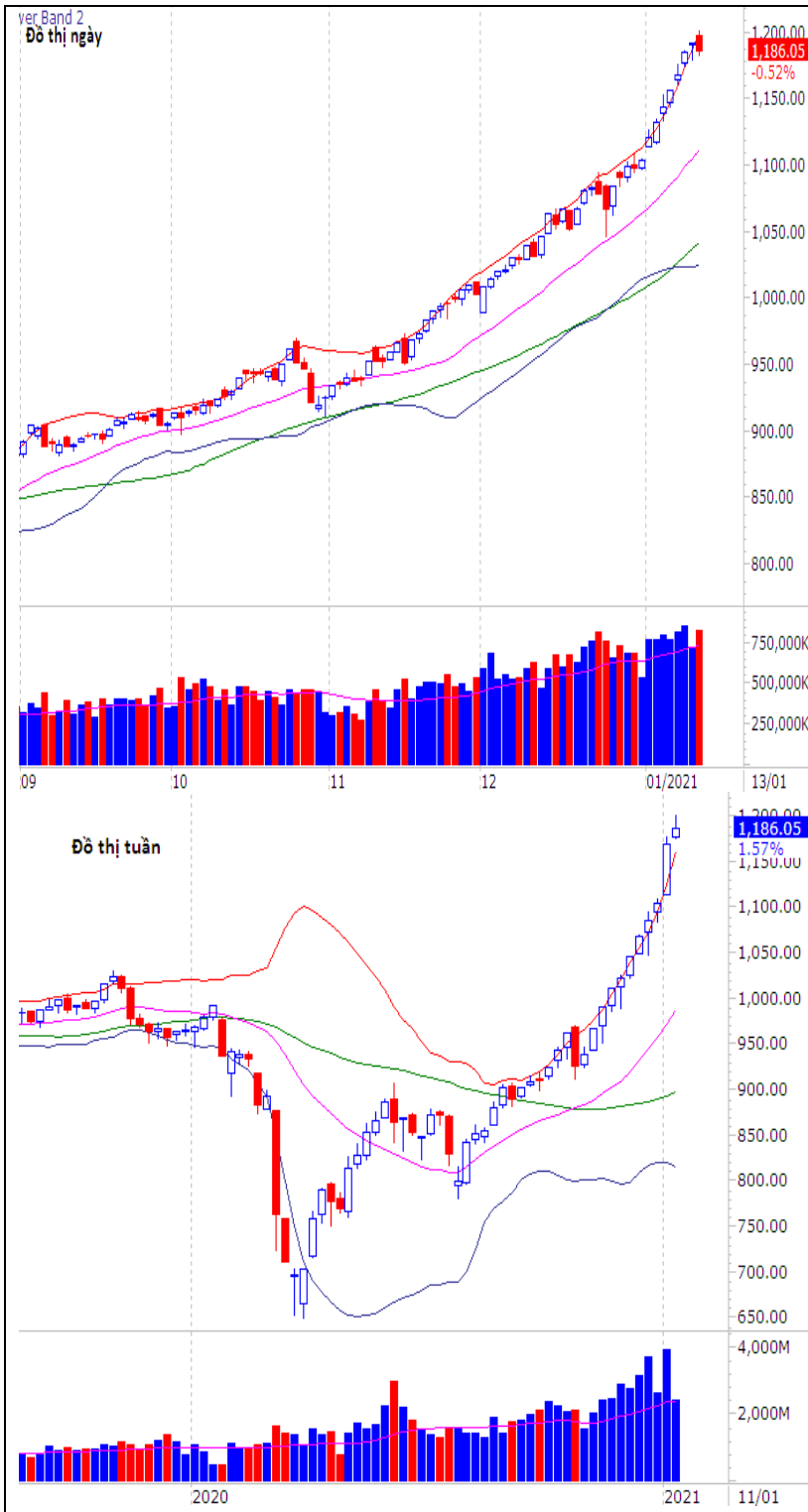
| Mã | Giá | Thay đổi | Khối lượng | Mã | Giá | Thay đổi | Khối lượng |
|-----|-------|--------------|------------|-----|-------|--------------|------------|
| HPG | 44,70 | -0,20/-0,45% | 6.471.600 | SHB | 19,10 | +0,30/+1,60% | 1.844.600 |
| VND | 28,95 | -0,70/-2,36% | 3.050.700 | PVS | 20,50 | -0,40/-1,91% | 1.471.760 |
| SSI | 33,50 | -0,60/-1,76% | 2.240.600 | BVS | 22,80 | -0,60/-2,56% | 115.300 |
| FCN | 13,75 | -0,25/-1,79% | 1.451.700 | IDJ | 16,40 | -0,50/-2,96% | 90.700 |
| CTG | 38,65 | +0,15/+0,39% | 1.436.100 | TIG | 8,40 | +0,70/+9,09% | 63.750 |

Phân tích giao dịch khối ngoại

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh, trong đó HPG liên tục bị bán ra với giá trị lớn. Cùng với đó các mã như VND, SSI, FCN, CTG, SHB, PVS cũng bị khối này bán ròng mạnh. Còn ở chiều ngược lại khối này mua ròng chủ yếu mua các mã như FUEVFN, E1VFN30, NVL, HDB, VRC.



Phân tích và nhận định thị trường



Xu hướng trung hạn Vnindex (2-4 tháng)

: tăng.

Xu hướng ngắn hạn (4 tuần): tăng.

Chiến lược : Bán hạ tỉ trọng cổ phiếu lớn, đã có bước tăng mạnh từ đáy. Giải ngân 1 phần vào nhóm penny, đầu cơ giá thấp.

Vnindex có phiên giảm điểm khi lực cung bắt đầu gia tăng mạnh, trong khi đó dòng tiền mới để bổ sung vào thị trường có dấu hiệu không còn dồi dào. Nếu trong những phiên tới xuất hiện phiên giảm điểm mạnh, đó có thể là phiên đánh dấu nhịp điều chỉnh bắt đầu diễn ra. Do đó trong giai đoạn này nhà đầu tư cần đề cao cảnh giác, ưu tiên quản trị rủi ro. Khi nhịp điều chỉnh xuất hiện nhà đầu tư cần nhanh chóng bán ra hạ tỉ trọng nắm giữ cổ phiếu xuống mức thấp nhất có thể.



Danh mục cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

| Stt | Ngày khuyến nghị | Mã | Khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá thực hiện | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Lý do khuyến nghị |
|-----|------------------|----|-------------|--------------|---------------|--------------|------------|-------------------|
| | | | | | | | | |

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

| Stt | Ngày thực hiện | Mã | Khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày chốt | Ghi chú |
|-----|----------------|-----|-------------|--------------|---------|--------------|------------|---------|------------|-----------------|
| 1 | 13/9/2019 | VCB | Mua | - | 80 | - | - | 94.5 | 17/1/2020 | Cổ tức 800 đồng |
| 2 | 21/5/2020 | ACB | Mua | - | 17.2 | - | - | 28.25 | 16/12/2018 | - |
| 3 | 21/5/2020 | AAA | Mua | - | 12.55 | - | - | 12 | 24/7/2020 | - |

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Hải Phòng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Hải Phòng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.